

Số: 209/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về Công tác dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Văn hoá dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay” với những nội dung chính như sau:

1. Đối tượng và phạm vi

- Đối tượng: 53 dân tộc thiểu số Việt Nam.
- Phạm vi thực hiện Đề án: Toàn quốc.

2. Mục tiêu của Đề án

2.1. Mục tiêu tổng quát

Bảo tồn và phát huy trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu “di sản văn hóa vừa là động lực vừa là mục tiêu” góp phần cho sự phát triển bền vững văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam. Đưa trang phục truyền thống phổ biến hơn trong cuộc sống của đồng bào các dân tộc thiểu số, nâng cao lòng tự hào, ý thức bảo tồn và phát huy trang phục truyền thống các dân tộc.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Giai đoạn 2019 - 2025

- Đến năm 2021, hoàn thành 100% việc kiểm kê và lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể về trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số.

- Lập 10 hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể về nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật thêu hoa văn, trang trí hoa văn liên quan đến trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Khôi phục trang phục truyền thống của 03 dân tộc đã mai một.

- Vinh danh từ 05 - 10 nghệ nhân ưu tú; nghệ nhân nhân dân về nghề thủ công liên quan đến trang phục truyền thống.

- Tập huấn, truyền dạy kỹ năng bảo tồn trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số: 10 lớp tập huấn kỹ năng bảo tồn, phát huy trang phục các dân tộc thiểu số trong thời kỳ hội nhập và Cách mạng công nghệ 4.0; 20 lớp truyền dạy kỹ năng làm nghề dệt thổ cẩm và trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số.

- Xây dựng mô hình bảo tồn và phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số: 05 mô hình trưng bày, giới thiệu, bán sản phẩm trang phục truyền thống; 05 mô hình bảo tồn và phát triển nguồn nguyên liệu, sản xuất, may thêu trang phục truyền thống.

- Tăng cường quảng bá và phát huy di sản văn hóa phi vật thể trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số: Tổ chức 02 cuộc Liên hoan trình diễn trang phục các dân tộc thiểu số (trình diễn trang phục (truyền thống, cách tân), người đẹp các dân tộc thiểu số); Tổ chức 03 Ngày hội “Sắc màu văn hóa các dân tộc”, Lễ hội văn hóa thổ cẩm Việt Nam gắn với Ngày Đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam, Ngày di sản Việt Nam...; Xây dựng trang web giới thiệu quảng bá về trang phục truyền thống gắn với quảng bá văn hóa các dân tộc thiểu số; Định kỳ tổ chức trình diễn trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với các lễ hội văn hóa hoặc các sự kiện (phù hợp) của địa phương.

- Đến năm 2022, 100% học sinh trường dân tộc nội trú, học sinh là người dân tộc thiểu số các cấp học các tỉnh, thành phố triển khai mặc trang phục truyền thống 02 buổi/tuần và các dịp lễ, tết, hội...

- Hỗ trợ 05 điểm giới thiệu và bán sản phẩm về trang phục truyền thống.

2.2.2. Giai đoạn 2026 - 2030

- Trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số có nguy cơ bị mai một cơ bản được bảo tồn và phát huy.

- Có 10 di sản văn hóa phi vật thể về nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật thêu hoa văn, trang trí hoa văn liên quan đến trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Tiếp tục vinh danh từ 20 - 30 nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân về nghề thủ công liên quan đến trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục xây dựng mô hình bảo tồn và phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số: 10 mô hình trưng bày và bán sản phẩm về trang phục truyền thống; 05 mô hình bảo tồn và phát triển nguồn nguyên liệu, mô hình sản xuất, may thêu trang phục truyền thống.

- Tiếp tục tập huấn, truyền dạy kỹ năng bảo tồn trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số: 10 lớp tập huấn kỹ năng bảo tồn, phát huy trang phục các dân tộc thiểu số trong thời kỳ hội nhập và Cách mạng công nghệ 4.0; 10 lớp truyền dạy kỹ năng làm nghề dệt thổ cẩm và trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số tại các tỉnh, thành phố.

- Tiếp tục quảng bá và phát huy di sản văn hóa phi vật thể trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số: Tổ chức 02 cuộc Liên hoan trình diễn trang phục các dân tộc thiểu số (trình diễn trang phục (truyền thống, cách tân) và người đẹp các dân tộc thiểu số); Tổ chức 03 Ngày hội “Sắc màu văn hóa các dân tộc”, Lễ hội văn hóa thổ cẩm Việt Nam gắn với Ngày Đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam, Ngày di sản Việt Nam...

- Tổ chức khảo sát, tham quan, nghiên cứu tại một số tỉnh của các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia (nơi có nguồn gốc của một số dân tộc thiểu số của Việt Nam không còn trang phục truyền thống) để có cơ sở khôi phục trang phục các dân tộc đã mất trang phục truyền thống.

- Hỗ trợ 15 điểm giới thiệu và bán sản phẩm về trang phục truyền thống.

3. Nhiệm vụ của Đề án

- Tổ chức khảo sát, đánh giá, tiến hành kiểm kê và lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể về trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số.

- Bảo tồn, khôi phục và phát huy di sản văn hóa phi vật thể về trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số.

- Tổ chức tập huấn về phương pháp bảo tồn, phát huy và kỹ năng truyền dạy bảo tồn trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số.

- Tổ chức triển khai mặc trang phục truyền thống tại các trường dân tộc nội trú, học sinh là dân tộc thiểu số thuộc các cấp học. Khuyến khích công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị nhà nước mặc trang phục truyền thống trong các dịp lễ, tết, hội...

- Tổ chức truyền truyền, quảng bá và phát huy di sản văn hóa phi vật thể trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số gắn phát triển du lịch.

- Tổ chức khảo sát, tham quan, nghiên cứu tại một số tỉnh của các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia (nơi có nguồn gốc của một số dân tộc thiểu số của Việt Nam không còn trang phục truyền thống) để có cơ sở khôi phục trang phục các dân tộc đã mất trang phục truyền thống.

- Hỗ trợ giới thiệu và bán sản phẩm về trang phục truyền thống.

Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách cho các nghệ nhân, người tổ chức thực hành, trao truyền, bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc nói chung và trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số nói riêng trên cả nước.

- Tổ chức sơ kết theo giai đoạn, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

4. Thời gian thực hiện Đề án: Từ năm 2019 đến năm 2030.

5. Kinh phí và nguồn vốn thực hiện

5.1. Tổng kinh phí thực hiện Đề án

Nhu cầu vốn thực hiện: 222.900.000.000đ.

5.2. Kinh phí thực hiện:

- Ngân sách Trung ương: 51.200.000.000đ.
- Ngân sách Địa phương: 171.700.000.000đ.

5.3. Nguồn vốn thực hiện:

- Nguồn ngân sách nhà nước (Trung ương và địa phương)
+ Ngân sách Trung ương: Phân bổ cho các nhiệm vụ theo kế hoạch hàng năm do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu Tư, Bộ Tài Chính bố trí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

+ Ngân sách địa phương đối ứng vốn Trung ương hỗ trợ theo quy định. Ưu tiên bố trí nguồn ngân sách của địa phương thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

+ Nguồn vốn lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, lồng ghép với Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa; Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới.

+ Lồng ghép nguồn kinh phí chi thường xuyên của các bộ, ngành, địa phương liên quan để thực hiện các nhiệm vụ mang tính thường xuyên của Đề án.

- Nguồn vốn huy động xã hội hoá, tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

- Nguồn lực do nhân dân đóng góp.

5.4. Phân kỳ thực hiện

- Giai đoạn 2019 - 2025 là: 122.800.000.000đ
- Giai đoạn 2026 - 2030 là: 100.100.000.000đ

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Đề nghị các ban, bộ, ngành Trung ương và các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện các nhiệm vụ theo lĩnh vực quản lý để triển khai thực hiện Đề án, cụ thể:

+ Ủy ban Dân tộc: Nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách bảo tồn, phát huy, phát triển trang phục các dân tộc thiểu số trong giai đoạn hiện nay. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về ý nghĩa một số trang phục truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số (màu sắc, hoa văn, kết cấu...). Triển khai có hiệu quả Chương trình phối hợp giữa hai cơ quan và triển khai thực hiện các chính sách dân tộc liên quan đến các nội dung Đề án này.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo các địa phương tổ chức các cuộc thi, ngày hội, nghiên cứu khoa học tìm hiểu về di sản văn hóa trong trường học, nhất là vấn đề trang phục truyền thống đối với học sinh các trường Trung học phổ thông Dân tộc nội trú các tỉnh, thành phố; Tuyên truyền, vận động để học sinh các Trường Dân tộc nội trú mặc trang phục truyền thống vào các dịp lễ, tết, hội và các buổi học trong tuần phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng địa phương.

- Bộ Thông tin và Truyền thông: Tổ chức tuyên truyền trên các cơ quan thông tấn báo chí về bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số trong giai đoạn hiện nay. Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, chủ động xây dựng kế hoạch thông tin tuyên truyền các nội dung liên quan đến Đề án phù hợp với tình hình thực tế của các vùng, miền, các dân tộc thiểu số khác nhau.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Tổ chức chỉ đạo các cơ quan, địa phương ưu tiên nhiệm vụ đào tạo, dạy nghề về may, thêu trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số.

- Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam: Chủ động và phối hợp cùng các bộ, ngành chức năng tuyên truyền, quảng bá giới thiệu những giá trị của văn hóa trang phục các dân tộc thiểu số trên sóng phát thanh, truyền hình trong nước và quốc tế, nâng cao nhận thức về văn hóa trang phục dân tộc và ý thức tự hào, tự tin của đồng bào về trang phục của dân tộc mình.

- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng: Chỉ đạo các đơn vị cơ sở tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc gìn giữ, phát triển nghề truyền thống (dệt, may, thêu...) nhằm tăng thêm việc làm phù hợp với đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là ở vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa... đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, văn nghệ các dân tộc nhằm hình thành môi trường văn hóa phù hợp cho bảo tồn, phát huy trang phục các dân tộc thiểu số.

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh: Chỉ đạo, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên các cấp và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam.

6.2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Vụ Văn hoá dân tộc: Là đơn vị đầu mối, chủ trì hướng dẫn thực hiện Đề án, xây dựng kế hoạch, kinh phí; tổ chức phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Bộ triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của Đề án; theo dõi tổng hợp, tổng kết báo cáo. Trực tiếp triển khai các nhiệm vụ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Tổng hợp kế hoạch hàng năm, thống nhất với Vụ Kế hoạch, Tài chính để cân đối bố trí nguồn ngân sách thực hiện Kế hoạch hàng năm theo Đề án.

- Tổng cục Du lịch: Phối hợp với Vụ Văn hoá dân tộc xây dựng kế hoạch đưa trang phục dân tộc thiểu số trở thành sản phẩm du lịch đặc sắc để giới thiệu phục vụ du khách trong và ngoài nước. Trực tiếp triển khai các nhiệm vụ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Vụ Kế hoạch, Tài chính: Tổng hợp nhu cầu kinh phí gửi Bộ Tài chính đưa vào kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo theo kế hoạch của Đề án. Trực tiếp triển khai các nhiệm vụ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Văn phòng Bộ: Phối hợp với Vụ Văn hoá dân tộc thực hiện các nhiệm vụ được Lãnh đạo Bộ phê duyệt; hướng dẫn các thủ tục hành chính, tạo điều kiện cơ sở, vật chất để các đơn vị tham gia Đề án hoàn thành nhiệm vụ. Trực tiếp triển khai các nhiệm vụ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Cục Di sản văn hóa: Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức kiểm kê, lập danh mục kiểm kê và xây dựng hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể về trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số đề nghị Bộ trưởng đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Đề nghị các địa phương xây dựng các đề án, dự án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể về trang phục truyền thống các dân tộc. Trực tiếp triển khai các nhiệm vụ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Cục Văn hóa cơ sở: Đưa quy định mặc trang phục truyền thống vào nội dung các hội thi, hội diễn vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trực tiếp triển khai các nhiệm vụ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Cục Hợp tác quốc tế: Phối hợp với Vụ Văn hoá dân tộc xây dựng các chương trình đưa trang phục các dân tộc thiểu số để quảng bá, giới thiệu trong các cuộc Giao lưu văn hoá, Tuần văn hóa Việt Nam ở nước ngoài. Trực tiếp triển khai các nhiệm vụ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, tổ chức sưu tầm, trưng bày và giới thiệu về trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam. Trực tiếp triển khai các nhiệm vụ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

6.3. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nơi có dân tộc thiểu số sinh sống)

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham gia triển khai các nhiệm vụ của Đề án; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, đề án, dự án và triển khai thực hiện

công tác bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số nói riêng và các di sản văn hóa phi vật thể nói chung phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các đề án, dự án, kế hoạch và trực tiếp triển khai thực hiện.

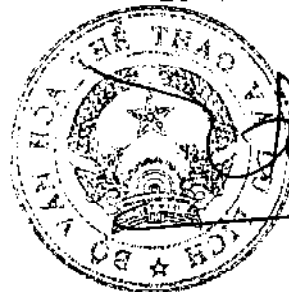
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Vụ trưởng Vụ Văn hoá dân tộc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này *Thung*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Các ban, bộ, ngành liên quan (để phối hợp);
- UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc TW (để phối hợp);
- Các đơn vị thuộc Bộ VH-TT-DL (để thực hiện);
- Sở VH-TT-DL, Sở VH-TT, Sở DL các tỉnh/thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT, VHDT, M150.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trịnh Thị Thủy

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: 82 /SY-UBND

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.⁽²⁰⁹⁾

SAO Y BẢN CHÍNH

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 3 năm 2019

TL. CHỦ TỊCH

CHÍNH VĂN PHÒNG



Bùi Thanh Hải

PHỤ LỤC SỐ 1
TỜNG HỢP NHU CẦU VỐN GIAI ĐOẠN 2019 - 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 209/QĐ-BVHTTDL ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Đơn vị tính: Triệu đồng

S T T	Nội dung	Dự toán giai đoạn 2019 - 2025								
		Tổng số	Vốn ngân sách					Vốn do nhân dân đóng góp	Vốn khác	Ghi chú
			Tổng số	Ngân sách TW	Ngân sách địa phương	Vốn từ các doanh nghiệp	Vốn khác			
TỔNG CỘNG:		122,800	92,000	26,900	65,100	21,300	9,500			
1	Tổ chức khảo sát, đánh giá và tiến hành kiểm kê và lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể về trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số	32,700	32,700	7,000	25,700	0	0	0		
1.1	Khảo sát, đánh giá thực trạng công tác bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống, xây dựng mô hình bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số tại các tỉnh vùng: Đông Bắc, Tây Bắc, Duyên Hải miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ.	9,300	9,300	1,800	7,500	0	0	0		
1.2	Tổ chức tổng kiểm kê, lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể về trang phục các dân tộc thiểu số tại các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương có đồng đồng bào các dân tộc thiểu số sinh	10,500	10,500	500	10,000	0	0	0		
1.3	Nghiên cứu, khôi phục cấp thiết về trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số đã bị mai một.	4,600	4,600	900	3,700	0	0	0		
1.4	Xây dựng cơ sở dữ liệu về trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam (quay phim, chụp ảnh, bài viết) phục vụ cho công tác bảo tồn, nghiên cứu khoa học, giảng dạy và quảng bá.	4,000	4,000	1,500	2,500	0	0	0		

[Handwritten signature]

1.5	Tổ chức Hội thảo khoa học (đối với các nhà quản lý, các nhà khoa học và chủ thể văn hóa) về giải pháp bảo tồn, phát huy và xây dựng các mô hình...	1,000	1,000	1,000	0	0	0	0	0
1.6	Đầu tư, mua sắm trang thiết bị phục vụ khảo sát, đánh giá thực trạng và các mô hình trang phục truyền thống (máy ảnh, máy ghi âm, camera...)	3,300	3,300	1,300	2,000	0	0	0	0
2	Bảo tồn, khôi phục và phát huy di sản văn hóa phi vật thể về trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số	45,500	27,000	5,000	22,000	10,000	8,500	0	0
2.1	Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đánh giá, lựa chọn và Lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể liên quan đến trang phục truyền thống tiêu biểu các dân tộc thiểu số đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.	3,500	1,500	500	1,000	1,000	1,000	0	0
2.2	Triển khai nghiên cứu, khôi phục trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số đã mai một trang phục: hỗ trợ để đóng mới, cải tạo, nâng cấp khung dệt, mua nguyên liệu, phụ kiện trang phục, truyền dạy kỹ năng nghề dệt, may thò cảm về trang phục... (dân tộc Kháng, Khơ Mú tỉnh Lai Châu, Điện Biên; dân tộc Ở Đu tỉnh Nghệ An; dân tộc Chứt tỉnh Quảng Bình; dân tộc Khmer tỉnh Vĩnh Long...)	10,500	7,000	2,000	5,000	1,500	2,000	0	0
2.3	Triển khai xây dựng hồ sơ nghệ nhân đề nghị Hội đồng các cấp xét tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú, Nghệ nhân nhân dân cho các nghệ nhân có nhiều đóng góp trong hoạt động bảo tồn, phát huy về nghề thủ công liên quan đến trang phục truyền thống theo quy định.	2,500	1,000	0	1,000	1,000	500	0	0
2.4	Tổ chức bảo tồn, truyền dạy các kỹ năng, kỹ thuật, bí quyết và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể liên quan đến nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật thêu hoa văn, liên quan đến trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số đã được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia	8,500	5,000	0	5,000	2,500	1,000	0	0

7/7

2.5	Tổ chức xây dựng mô hình bảo tồn và phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số (trung bày và bán sản phẩm về trang phục truyền thống) tại tỉnh Lào Cai, Tuyên Quang, Nghệ An, Đắk Nông, thành phố Hà Nội.	7,500	4,500	1,500	3,000	2,000	1,000	0
2.6	Xây dựng mô hình bảo tồn và phát triển vùng nguyên liệu, sản xuất, may thêu trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số. Tổ chức các mô hình trồng cây nguyên liệu như: trồng dâu nuôi tằm, trồng chàm, bông, lanh dệt vải, mô hình sản xuất... ở những nơi phù hợp để có nguồn nguyên liệu thường xuyên, chất lượng phục vụ cho việc dệt vải, thêu hoa văn truyền thống nhằm khôi phục trang phục truyền thống của một số dân tộc đã bị mai một (các tỉnh: Lào Cai, Lai Châu, Hà Giang, Nghệ An...)	13,000	8,000	1,000	7,000	2,000	3,000	0
3	Tổ chức tập huấn về phương pháp bảo tồn, phát huy và kỹ năng truyền dạy bảo tồn trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số	3,600	3,600	2,500	1,100	0	0	0
3.1	Mở các lớp tập huấn nâng cao năng lực bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số cho các đối tượng người có uy tín, cán bộ văn hóa xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	3,600	3,600	2,500	1,100	0	0	0
4	Tổ chức triển khai mức trang phục truyền thống tại các trường dân tộc nội trú tỉnh, huyện và huyện khách công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số tại các cơ quan, đơn vị các cấp mức trang phục truyền thống trong các ngày lễ, tết...	2,000	1,000	0	1,000	500	500	0
5	Tổ chức truyền truyền, quảng bá và phát huy di sản văn hóa phi vật thể trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	34,300	23,500	9,500	14,000	10,300	500	0
5.1	Triển khai tổ chức Liên hoan trình diễn trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số (trình diễn trang phục (truyền thống, cách tân) và người đẹp các dân tộc thiểu số).	4,000	3,000	2,000	1,000	1,000	500	0

Thuy

5.2	Tổ chức Ngày hội "Sắc màu các dân tộc", Lễ hội văn hóa thổ cẩm Việt Nam gắn với Ngày Đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam, Ngày Di sản Việt Nam... tại Làng Văn hóa Du lịch các dân tộc Việt Nam, Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam và các địa phương	4,000	3,000	2,000	1,000	1,000	0	0
5.3	Xây dựng trang web giới thiệu quảng bá về trang phục truyền thống gắn với quảng bá văn hóa các dân tộc thiểu số	5,000	3,000	1,000	2,000	2,000	0	0
5.4	Tổ chức trưng bày, triển lãm ảnh, trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các Bảo tàng tỉnh. Trưng bày, giới thiệu về trang phục các dân tộc thiểu số ở nước ngoài vào các dịp Ngày Văn hóa Việt Nam tại các nước.	3,500	2,500	1,000	1,500	1,000	0	0
5.5	Tổ chức xuất bản các ấn phẩm sách, phim, ảnh giới thiệu, quảng bá về trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số	1,800	1,000	500	500	800	0	0
5.6	Tuyên truyền đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bảo tồn trang phục truyền thống DTTS bằng các hình thức phù hợp (trên các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội...), giới thiệu về công tác bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số.	3,500	3,000	500	2,500	500	0	0
5.7	Tổ chức thiết kế quà lưu niệm từ trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số để giới thiệu và bán cho khách du lịch như: khăn, mũ, váy, túi...	3,000	2,000	0	2,000	1,000	0	0
5.8	Lồng ghép việc phổ biến thông tin, hình ảnh về trang phục truyền thống các dân tộc trong các tập gấp, phim quảng bá giới thiệu về tiềm năng du lịch của các địa phương, gắn kết với một số tour du lịch chuyên đề khám phá nét đẹp văn hóa truyền thống một số dân tộc tại các vùng miền núi Bắc Bộ, Tây	4,500	3,000	1,000	2,000	1,000	500	0

7/1/2017

5.9	Tổ chức sự kiện giới thiệu trang phục truyền thống các dân tộc trong một số sự kiện du lịch tiêu biểu (hội chợ du lịch quốc tế trong nước (VITM, ITE HCMC) và ngoài nước (WTM London, ITB Berlin, Travex...), các sự kiện Năm Du lịch Quốc gia, Festival du lịch cấp vùng...).	5,000	3,000	1,500	1,500	2,000	0	0
6	Tổ chức khảo sát, tham quan, nghiên cứu tại một số tỉnh của các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia (nơi có nguồn gốc của một số dân tộc thiểu số của Việt Nam không còn trang phục truyền thống) để có cơ sở khôi phục trang phục các dân tộc đã mất trang phục truyền thống	1,200	1,200	900	300	0	0	0
7	Hỗ trợ 05 điểm giới thiệu và bán sản phẩm về trang phục truyền thống: tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam; các điểm du lịch tại các tỉnh: Lào Cai, Điện Biên, Đắk Nông...	2,500	2,000	1,000	1,000	500	0	0
8	Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách cho các nghệ nhân, người tổ chức thực hành, trao truyền, bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc nói chung và trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số nói riêng trên cả nước	500	500	500	0	0	0	0
9	Tổ chức sơ kết đánh giá thực hiện Đề án, khen thưởng	500	500	500	0	0	0	0

7/6/2

PHỤ LỤC SỐ 2
TỜNG HỢP NHU CẦU VỐN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 209/QĐ-BVHTTDL ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Đơn vị tính: Triệu đồng

S T T	Nội dung	Dự toán giai đoạn 2026 - 2030								
		Tổng số	Vốn ngân sách				Vốn từ các doanh nghiệp	Vốn do nhân dân đóng góp	Vốn khác	Ghi chú
			Tổng số	Ngân sách TW	Ngân sách địa phương	Tổng đó				
TỜNG CỜNG:										
1	Tổ chức khảo sát, đánh giá và tiến hành kiểm kê và lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể về trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số	24,500	24,500	8,000	16,500	0	0	0	0	
1.1	Tiếp tục khảo sát, đánh giá thực trạng công tác bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống, xây dựng mô hình bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số tại các tỉnh vùng: Đông Bắc, Tây Bắc, Duyên Hải miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ.	7,000	7,000	3,200	3,800	0	0	0	0	
1.2	Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung kết quả kiểm kê, lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể về trang phục các dân tộc thiểu số tại các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương có đồng đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống.	8,000	8,000	1,000	7,000	0	0	0	0	
1.3	Tiếp tục nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số.	3,000	3,000	1,100	1,900	0	0	0	0	

Thuy

1.4	Bổ sung, hoàn thiện phương thức lưu giữ cơ sở dữ liệu về trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam (quay phim, chụp ảnh, bài viết) phục vụ cho công tác bảo tồn, nghiên cứu khoa học, giảng dạy và quảng bá.	3,000	3,000	1,500	1,500	1,500	0	0	0
1.5	Tổ chức Hội thảo khoa học (đối với các nhà quản lý, các nhà khoa học và chủ thể văn hóa) về những vấn đề đặt ra trong quá trình triển khai Đề án (giải pháp bảo tồn, phát huy và xây dựng các mô hình...)	500	500	0	500	0	0	0	0
1.6	Đầu tư, mua sắm trang thiết bị phục vụ khảo sát, đánh giá thực trạng và các mô hình trang phục truyền thống (máy ảnh, máy ghi âm, camera...)	3,000	3,000	1,200	1,800	0	0	0	0
2	Bảo tồn, khôi phục và phát huy di sản văn hóa phi vật thể về trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số	40,000	24,000	4,000	20,000	8,500	7,500	0	0
2.1	Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục triển khai thực hiện công tác đánh giá, lựa chọn và Lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể liên quan đến trang phục truyền thống tiêu biểu các dân tộc thiểu số đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.	3,000	2,000	500	1,500	500	500	0	2500
2.2	Triển khai nghiên cứu, khôi phục trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số đã mai một trang phục: hỗ trợ để đóng mới, cải tạo, nâng cấp khung dệt, mua nguyên liệu, phụ kiện trang phục, truyền dạy kỹ năng nghề dệt, may thò cảm về trang phục... (dân tộc Kháng, La Ha, Xinh Mun, Kơ Mú tỉnh Sơn La, Lâm	8,000	4,500	1,000	3,500	2,000	1,500	0	7000
2.3	Triếp tục quan tâm triển khai xây dựng hồ sơ nghệ nhân đề nghị Hội đồng các cấp xét tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú, Nghệ nhân nhân dân cho các nghệ nhân có nhiều đóng góp trong hoạt động bảo tồn, phát huy về nghề thủ công liên quan đến trang phục truyền thống theo quy định.	2,000	1,000	0	1,000	500	500	0	2000

7/10/2

2.4	Tiếp tục triển khai thực hiện bảo tồn, truyền dạy các kỹ năng, kỹ thuật, bí quyết và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể liên quan đến nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật thêu hoa văn, liên quan đến trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số đã được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia	7,000	4,500	0	4,500	1,500	1,000	0	7000
2.5	Tổ chức xây dựng mô hình bảo tồn và phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số (trung bày và bán sản phẩm về trang phục truyền thống) tại tỉnh Điện Biên, Hà Giang, Lai Châu, Gia Lai, thành phố Hồ Chí Minh,...	7,000	4,000	1,500	2,500	2,000	1,000	0	5500
2.6	Xây dựng mô hình bảo tồn và phát triển vùng nguyên liệu, sản xuất, may thêu trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số. Tổ chức các mô hình trồng cây nguyên liệu như: trồng dâu nuôi tằm, trồng chàm, bông, lanh dệt vải, mô hình sản xuất... ở những nơi phù hợp để có nguồn nguyên liệu thường xuyên, chất lượng phục vụ cho việc dệt vải, thêu hoa văn truyền thống nhằm khôi phục trang phục truyền thống của một số dân tộc đã bị mai một (các tỉnh: Sơn La, Điện Biên, Đắk Nông...)	13,000	8,000	1,000	7,000	2,000	3,000	0	12000
3	Tổ chức tập huấn về phương pháp bảo tồn, phát huy và kỹ năng truyền dạy bảo tồn trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số	2,500	2,500	1,500	1,000	0	0	0	1000
3.1	Mở các lớp tập huấn nâng cao năng lực bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số cho các đối tượng người có uy tín, cán bộ văn hóa xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	2,500	2,500	1,500	1,000	0	0	0	1000
4	Tiếp tục triển khai một trang phục truyền thống tại các trường dân tộc nội trú tỉnh, huyện và khuyến khích công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số tại các cơ quan, đơn vị các cấp mặc trang phục truyền thống trong các ngày lễ, tết...	2,000	1,000	0	1,000	500	500	0	2000
5	Tổ chức truyền truyền, quảng bá và phát huy di sản văn hóa phi vật thể trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	24,000	17,300	8,000	9,300	5,700	500	0	24000

5.1	<p>Tiếp tục triển khai tổ chức Liên hoan trình diễn trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số (trình diễn trang phục (truyền thống, cách tân) và người đẹp các dân tộc thiểu số).</p> <p>Tiếp tục tổ chức Ngày hội "Sắc màu các dân tộc", Lễ hội văn hóa thổ cẩm các dân tộc Việt Nam... gắn với Ngày Đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam, Ngày Di sản Việt Nam tại Làng Văn hóa Du lịch các dân tộc Việt Nam, Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam và các địa phương</p>	3,000	2,000	1,000	1,000	1,000	500	0	1000
5.2	<p>Hoàn thiện và cập nhật thông tin, dữ liệu, bài viết trên trang Web giới thiệu quảng bá về trang phục truyền thống gắn với quảng bá văn hóa các dân tộc thiểu số</p>	3,000	2,300	1,500	800	700	0	0	1500
5.3	<p>Tiếp tục tổ chức trưng bày, triển lãm ảnh, trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các Bảo tàng tỉnh. Trưng bày, giới thiệu về trang phục các dân tộc thiểu số ở nước ngoài vào các dịp Ngày Văn hóa Việt Nam tại các nước.</p>	4,000	3,000	1,000	2,000	1,000	0	0	3000
5.4	<p>Tiếp tục tổ chức trưng bày, triển lãm ảnh, trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các Bảo tàng tỉnh. Trưng bày, giới thiệu về trang phục các dân tộc thiểu số ở nước ngoài vào các dịp Ngày Văn hóa Việt Nam tại các nước.</p>	3,000	2,000	500	1,500	1,000	0	0	2500
5.5	<p>Tiếp tục tổ chức xuất bản các ấn phẩm sách, phim, ảnh giới thiệu, quảng bá về trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số</p>	1,000	1,000	500	500	0	0	0	500
5.6	<p>Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bảo tồn trang phục truyền thống DTTS bằng các hình thức phù hợp (trên các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội...), giới thiệu về công tác bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số</p>	2,000	2,000	1,500	500	0	0	0	500
5.7	<p>Tổ chức thiết kế và sản xuất sản phẩm quà lưu niệm từ trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số để giới thiệu và bán cho khách du lịch như: khăn, mũ, váy, túi...</p>	2,000	1,000	0	1,000	1,000	0	0	2000
5.8	<p>thống các dân tộc trong các tập gấp, phim quảng bá giới thiệu về tiềm năng du lịch của các địa phương, gắn kết với một số tour du lịch chuyên đề khám phá nét đẹp văn hóa truyền thống một số dân tộc tại các vùng miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ...</p>	3,000	2,000	1,000	1,000	500	500	0	2000

7/17

5.9	<p>Tiếp tục tổ chức và lồng ghép trong sự kiện giới thiệu trang phục truyền thống các dân tộc trong một số sự kiện du lịch tiêu biểu ngoài nước (WTM London, ITB Berlin, Travex...), các sự kiện Năm Du lịch Quốc gia, Festival du lịch cấp vùng...)</p>	3,000	2,000	1,000	1,000	1,000	1,000	0	0	2500
6	<p>Tổ chức khảo sát, tham quan, nghiên cứu tại một số tỉnh của các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia (nơi có nguồn gốc của một số dân tộc thiểu số của Việt Nam không còn trang phục truyền thống) để có cơ sở khởi phục trang phục các dân tộc đã mất trang phục truyền thống</p>	600	600	300	300	300	0	0	0	300
7	<p>Hỗ trợ 15 điểm giới thiệu và bán sản phẩm về trang phục truyền thống: Bảo tàng các địa phương, các điểm du lịch tại các tỉnh: Quảng Ninh, Tuyên Quang, Nghệ An, thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Thừa Thiên Huế...</p>	6,000	4,000	2,000	2,000	1,500	500	0	0	4000
8	<p>Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách cho các nghệ nhân, người tổ chức thực hành, trao truyền, bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc nói chung và trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số nói riêng trên cả nước</p>	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	<p>Tổ chức tổng kết, đánh giá thực hiện Đề án, khen thưởng</p>	500	500	500	0	0	0	0	0	0

9

PHỤ LỤC SỐ 3
PHẦN KỲ ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2019 - 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 209/QĐ-BVHTTDL ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Đơn vị tính: triệu đồng

S T T	Nội dung	Phân kỳ đầu tư giai đoạn 2019 - 2025							Ghi chú	
		Tổng số	2019	2020	2021	2022	2023	2024		2025
	TỔNG CỘNG:	122,800	8,300	22,600	22,900	21,400	16,000	16,300	15,300	
1	Tổ chức khảo sát, đánh giá và tiến hành kiểm kê và lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể về trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số	32,700	3,600	7,000	6,500	4,800	3,500	4,200	3,100	
1.1	Khảo sát, đánh giá thực trạng công tác bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống, xây dựng mô hình bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số tại các tỉnh vùng: Đông Bắc, Tây Bắc, Duyên Hải miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ	9,300	1,000	2,000	2,000	2,000	1,000	700	600	
1.2	Tổ chức tổng kiểm kê, lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể về trang phục các dân tộc thiểu số tại các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương có đồng đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống.	10,500	1,500	1,500	1,500	1,500	1,500	1,500	1,500	
1.3	Nghiên cứu, khởi phục cấp thiết về trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số đã bị mai một.	4,600	600	1,000	1,000	0	1,000	1,000	0	
1.4	Xây dựng cơ sở dữ liệu về trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam (quay phim, chụp ảnh, bài viết) phục vụ cho công tác bảo tồn, nghiên cứu khoa học, giảng dạy và quảng bá.	4,000	0	1,000	1,000	0	0	1,000	1,000	
1.5	Tổ chức Hội thảo khoa học (đối với các nhà quản lý, các nhà khoa học và chủ thể văn hóa) về giải pháp bảo tồn, phát huy và xây dựng các mô hình...	1,000	0	500	0	500	0	0	0	

TH

1.6	Dầu tư, mua sắm trang thiết bị phục vụ khảo sát, đánh giá thực trạng và các mô hình trang phục truyền thống (máy ảnh, máy ghi âm, camera...)	3,300	500	1,000	1,000	800	0	0	0
2	Bảo tồn, khôi phục và phát huy di sản văn hóa phi vật thể về trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số	45,500	2,700	7,500	8,000	8,000	6,500	6,000	6,800
2.1	Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đánh giá, lựa chọn Lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể liên quan đến trang phục truyền thống tiêu biểu các dân tộc thiểu số đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.	3,500	500	500	500	500	500	500	500
2.2	Triển khai nghiên cứu, khôi phục trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số đã mai một trang phục: hỗ trợ để đóng mới, cải tạo, nâng cấp khung dệt, mua nguyên liệu, phụ kiện trang phục, truyền dạy kỹ năng nghề dệt, may thò cảm về trang phục... (dân tộc Kháng, Khơ Mú tỉnh Lai Châu, Điện Biên; dân tộc Ở Đu tỉnh Nghệ An; dân tộc Chứt tỉnh Quảng Bình; dân tộc Khmer tỉnh Vĩnh Long...)	10,500	1,000	1,500	2,000	2,000	1,500	1,500	1,000
2.3	Triển khai xây dựng hồ sơ nghệ nhân đề nghị Hội đồng các cấp xét tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú, Nghệ nhân nhân dân cho các nghệ nhân có nhiều đóng góp trong hoạt động bảo tồn, phát huy về nghề thủ công liên quan đến trang phục truyền thống theo quy định.	2,500	0	0	0	1,000	0	0	1,500
2.4	Tổ chức bảo tồn, truyền dạy các kỹ năng, kỹ thuật, bí quyết và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể liên quan đến nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật thêu hoa văn trên trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số đã được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia	8,500	700	1,500	1,500	1,500	1,500	1,000	800

7/ky

2.5	Tổ chức xây dựng mô hình bảo tồn và phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số (trưng bày và bán sản phẩm về trang phục truyền thống) tại tỉnh Lào Cai, Tuyên Quang, Nghệ An, Đắk Nông, thành phố Hà Nội.	7,500	500	2,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	
2.6	Xây dựng mô hình bảo tồn và phát triển vùng nguyên liệu, sản xuất, may thêu trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số. Tổ chức các mô hình trồng cây nguyên liệu như: trồng dâu nuôi tằm, trồng chè, bông, lanh dệt vải, mô hình sản xuất... ở những nơi phù hợp để có nguồn nguyên liệu thường xuyên, chất lượng phục vụ cho việc dệt vải, thêu hoa văn truyền thống nhằm khôi phục trang phục truyền thống của một số dân tộc đã bị mai một (các tỉnh: Lào Cai, Lai Châu, Hà Giang, Nghệ An...)	13,000	0	2,000	3,000	2,000	2,000	2,000	2,000	2,000	2,000	
3	Tổ chức tập huấn về phương pháp bảo tồn, phát huy và kỹ năng truyền dạy bảo tồn trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số	3,600	0	1,000	1,000	1,000	1,000	600	0	0	0	
3.1	Mở các lớp tập huấn nâng cao năng lực bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số cho các đối tượng người có uy tín, cán bộ văn hóa xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	3,600	0	1,000	1,000	1,000	600	0	0	0		
4	Tổ chức triển khai mặc trang phục truyền thống tại các trường dân tộc nội trú tỉnh, huyện và khuyến khích công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số tại các cơ quan, đơn vị các cấp mặc trang phục truyền thống trong các ngày lễ, tết...	2,000	500	500	500	500	0	0	0	0		
5	Tổ chức truyền truyền, quảng bá và phát huy di sản văn hóa phi vật thể trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	34,300	1,500	6,100	5,500	6,100	4,500	6,100	4,500			

Thuy

5.1	Triển khai tổ chức Liên hoan trang phục, trình diễn trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số (trình diễn trang phục (truyền thống, cách tân) và người đẹp các dân tộc thiểu số).	4,000	0	1,000	0	1,500	0	1,500	0	0
5.2	Tổ chức Ngày hội "Sắc màu các dân tộc", Lễ hội văn hóa thổ cẩm Việt Nam gắn với Ngày Đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam, Ngày Di sản Việt Nam... tại Làng Văn hóa Du lịch các dân tộc Việt Nam, Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam và các địa phương	4,000	0	0	1,000	0	1,500	0	1,500	0
5.3	Xây dựng trang Web giới thiệu quảng bá về trang phục truyền thống gắn với quảng bá văn hóa các dân tộc thiểu số	5,000	0	1,000	1,000	1,000	1,000	1,000	0	0
5.4	Tổ chức trưng bày, triển lãm ảnh, trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các Bảo tàng tỉnh. Trưng bày, giới thiệu về trang phục các dân tộc thiểu số ở nước ngoài vào các dịp Ngày Văn hóa Việt Nam tại các nước.	3,500	500	500	500	500	500	500	500	500
5.5	Tổ chức xuất bản các ấn phẩm sách, phim, ảnh giới thiệu, quảng bá về trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số	1,800	0	600	0	600	0	600	0	0
5.6	Tuyên truyền về bảo tồn trang phục truyền thống DTTS bằng các hình thức phù hợp (trên các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội...), giới thiệu về công tác bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số.	3,500	500	500	500	500	500	500	500	500
5.7	Tổ chức thiết kế quà lưu niệm từ trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số để giới thiệu và bán cho khách du lịch như: khăn, mũ, váy, túi...	3,000	0	1,000	1,000	1,000	0	0	0	0

Thắng

5.8	Lồng ghép việc phổ biến thông tin, hình ảnh về trang phục truyền thống các dân tộc trong các tập gặp, phim quảng bá giới thiệu về tiềm năng du lịch của các địa phương, gắn kết với một số tour du lịch chuyên đề khám phá nét đẹp văn hóa truyền thống một số dân tộc tại các vùng miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ...	4,500	500	500	500	500	500	500	1,000	1,000	
5.9	Tổ chức sự kiện giới thiệu trang phục truyền thống các dân tộc trong một số sự kiện du lịch tiêu biểu (hội chợ du lịch quốc tế trong nước (VTTM, ITE HCMC) và ngoài nước (WTM London, ITB Berlin, Travex...), các sự kiện Năm Du lịch Quốc gia, Festival du lịch cấp vùng...).	5,000	0	1,000	1,000	500	500	500	1,000	1,000	
6	Tổ chức khảo sát, tham quan, nghiên cứu tại một số tỉnh của các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia (nơi có nguồn gốc của một số dân tộc thiểu số của Việt Nam không còn trang phục truyền thống) để có cơ sở khôi phục trang phục các dân tộc đã mất trang phục truyền thống	1,200	0	0	400	0	400	0	0	400	
7	Hỗ trợ 05 điểm giới thiệu và bán sản phẩm về trang phục truyền thống: tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam; các điểm du lịch tại các tỉnh: Lào Cai, Điện Biên, Đắk Nông...	2,500	0	500	1000	500	500	0	0	0	
8	Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách cho các nghệ nhân, người tổ chức thực hành, trao truyền, bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc nói chung và trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số nói riêng trên cả nước	500	0	0	0	500	0	0	0	0	
9	Tổ chức sơ kết đánh giá thực hiện Đề án, khen thưởng	500	0	0	0	0	0	0	0	0	500

Thủy

PHỤ LỤC SỐ 4
PHẦN KỲ ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 209/QĐ-BVHTTDL ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Đơn vị tính: triệu đồng

S T T	Nội dung	Phân kỳ đầu tư giai đoạn 2026 - 2030					Ghi chú	
		Tổng số	2026	2027	2028	2029		2030
	TỔNG CỘNG:	100,100	29,000	22,800	20,500	15,100	12,700	
1	<i>Tổ chức khảo sát, đánh giá và tiến hành kiểm kê và lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể về trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số</i>	24,500	8,000	4,500	5,500	3,000	3,500	
1.1	Tiếp tục khảo sát, đánh giá thực trạng công tác bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống, xây dựng mô hình bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số tại các tỉnh vùng: Đông Bắc, Tây Bắc, Duyên Hải miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ.	7,000	2,000	1,500	1,500	1,000	1,000	
1.2	Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung kết quả kiểm kê, lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể về trang phục các dân tộc thiểu số tại các tỉnh/hành phố trực thuộc Trung ương có đồng đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống.	8,000	2,000	1,500	1,500	1,500	1,500	
1.3	Tiếp tục nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số.	3,000	1,000	1,000	500	500	0	
1.4	Bổ sung, hoàn thiện phương pháp lưu giữ cơ sở dữ liệu về trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam (quay phim, chụp ảnh, bài viết) phục vụ cho công tác bảo tồn, nghiên cứu khoa học, giảng dạy và quảng bá.	3,000	1,000	0	1,000	0	1,000	
1.5	Tổ chức Hội thảo khoa học (đối với các nhà quản lý, các nhà khoa học và chủ thể văn hóa) về những vấn đề đặt ra trong quá trình triển khai Đề án (giải pháp bảo tồn, phát huy và xây dựng các mô hình...)	500	0	500	0	0	0	
1.6	Đầu tư, mua sắm trang thiết bị phục vụ khảo sát, đánh giá thực trạng và các mô hình trang phục truyền thống (máy ảnh, máy ghi âm, camera...)	3,000	2,000	0	1,000	0	0	
2	<i>Bảo tồn, khôi phục và phát huy di sản văn hóa phi vật thể về trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số</i>	40,000	11,500	10,000	8,000	7,000	3,500	

TH

2.1	Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục triển khai thực hiện công tác đánh giá, lựa chọn và Lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể liên quan đến Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.	3,000	1,000	500	500	500	500	500
2.2	Triển khai nghiên cứu, khôi phục trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số đã mai một trang phục: hỗ trợ để đóng mới, cải tạo, nâng cấp khung dệt, mua nguyên liệu, phụ kiện trang phục, truyền dạy kỹ năng nghề dệt, may thò cảm về trang phục... (dân tộc Kháng, La Ha, Xinh Mun, Khơ Mú tỉnh Sơn La, Lâm Đồng....)	8,000	2,000	2,000	2,000	1,000	1,000	1,000
2.3	Tiếp tục quan tâm triển khai xây dựng hồ sơ nghệ nhân để nghị Hội đồng các cấp xét tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú, Nghệ nhân nhân dân cho các nghệ nhân có nhiều đóng góp trong hoạt động bảo tồn, phát huy về nghề thủ công liên quan đến trang phục truyền thống theo quy định.	2,000	1,000	0	0	1,000	0	0
2.4	Tiếp tục triển khai thực hiện bảo tồn, truyền dạy các kỹ năng, kỹ thuật, bí quyết và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể liên quan đến nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật thêu hoa văn, liên quan đến trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số đã được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia	7,000	1,500	1,500	1,500	1,500	1,500	1,000
2.5	Tổ chức xây dựng mô hình bảo tồn và phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số (trung bày và bán sản phẩm về trang phục truyền thống) tại tỉnh Điện Biên, Hà Giang, Lai Châu, Gia Lai, thành phố Hồ Chí Minh,....	7,000	2,000	2,000	1,000	1,000	1,000	1,000
2.6	Xây dựng mô hình bảo tồn và phát triển vùng nguyên liệu, sản xuất, may thêu trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số. Tổ chức các mô hình trồng cây nguyên liệu như: trồng dâu nuôi tằm, trồng chàm, bông, lanh dệt vải, mô hình sản xuất... ở những nơi phù hợp để có nguồn nguyên liệu thường xuyên, chất lượng phục vụ cho việc dệt vải, thêu hoa văn truyền thống nhằm khôi phục trang phục truyền thống của một số dân tộc đã bị mai một (các tỉnh: Lào Cai, Lai Châu, Hà Giang, Nghệ An....)	13,000	4,000	4,000	3,000	2,000	0	0
3	Tổ chức tập huấn về phương pháp bảo tồn, phát huy và kỹ năng truyền dạy bảo tồn trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số	2,500	1,000	1,000	500	0	0	0

7/04

3.1	Mở các lớp tập huấn nâng cao năng lực bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số cho các đối tượng người có uy tín, cán bộ văn hóa xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	2,500	1,000	1,000	500	0	0	0
4	Tiếp tục triển khai mặc trang phục truyền thống tại các trường dân tộc nội trú tỉnh, huyện và khuyến khích công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số tại các cơ quan, đơn vị các cấp mặc trang phục truyền thống trong các ngày lễ, tết...	2,000	1,000	1,000	0	0	0	0
5	Tổ chức truyền truyền, quảng bá và phát huy di sản văn hóa phi vật thể trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	24,000	5,500	5,000	5,500	3,800	4,200	
5.1	Tiếp tục triển khai tổ chức Liên hoan trình diễn trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số (trình diễn trang phục (truyền thống, cách tân) và người đẹp các dân tộc thiểu số).	3,000	1,000	0	1,000	0	1,000	
5.2	Tiếp tục tổ chức Ngày hội "Sắc màu các dân tộc", Lễ hội văn hóa thổ cẩm các dân tộc Việt Nam... gắn với Ngày Đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam, Ngày Di sản Việt Nam tại Làng Văn hóa Du lịch các dân tộc Việt Nam, Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam và các địa phương	3,000	0	1,000	1,000	1,000	0	
5.3	Hoàn thiện và cập nhật thông tin, dữ liệu, bài viết trên trang Web giới thiệu quảng bá về trang phục truyền thống gắn với quảng bá văn hóa các dân tộc thiểu số	4,000	1,000	1,000	1,000	500	500	
5.4	Tiếp tục tổ chức trưng bày, triển lãm ảnh, trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các Bảo tàng tỉnh. Trưng bày, giới thiệu về trang phục các dân tộc thiểu số ở nước ngoài vào các dịp Ngày Văn hóa Việt Nam tại các nước.	3,000	1,000	500	500	500	500	
5.5	Tiếp tục tổ chức xuất bản các ấn phẩm sách, phim, ảnh giới thiệu, quảng bá về trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số	1,000	0	500	0	0	500	
5.6	Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bảo tồn trang phục truyền thống DTTS bằng các hình thức phù hợp (trên các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội...), giới thiệu về công tác bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số.	2,000	500	500	500	300	200	

Thuy

5.7	Tổ chức thiết kế và sản xuất sản phẩm quà lưu niệm từ trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số để giới thiệu và bán cho khách du lịch như: khăn, mũ, váy, túi...	2,000	0	1,000	0	1,000	0	0
5.8	Tăng cường phổ biến thông tin, hình ảnh về trang phục truyền thống các dân tộc trong các tập gấp, phim quảng bá giới thiệu về tiềm năng du lịch của các địa phương, gắn kết với một số tour du lịch chuyên đề khám phá nét đẹp văn hóa truyền thống một số dân tộc tại các vùng miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ...	3,000	1,000	500	500	500	500	500
5.9	Tiếp tục tổ chức và lồng ghép trong sự kiện giới thiệu trang phục truyền thống các dân tộc trong một số sự kiện du lịch tiêu biểu (hội chợ du lịch quốc tế trong nước (VITM, ITE HCMC) và ngoài nước (WTM London, ITB Berlin, Travex...), các sự kiện Năm Du lịch Quốc gia, Festival du lịch cấp vùng...).	3,000	1,000	0	1,000	0	1,000	1,000
6	Tổ chức khảo sát, tham quan, nghiên cứu tại một số tỉnh của các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia (nơi có nguồn gốc của một số dân tộc thiểu số của Việt Nam không còn trang phục truyền thống) để có cơ sở khôi phục trang phục các dân tộc đã mất trang phục truyền thống	600	0	300	0	300	0	0
7	Hỗ trợ 15 điểm giới thiệu và bán sản phẩm về trang phục truyền thống: Bảo tàng các địa phương, các điểm du lịch tại các tỉnh: Quảng Ninh, Tuyên Quang, Nghệ An, thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Thừa Thiên Huế...	6,000	2000	1000	1000	1000	1000	1000
8	Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách cho các nghệ nhân, người tổ chức thực hành, trao truyền, bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc nói chung và trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số nói riêng trên cả nước	0	0	0	0	0	0	0
9	Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án, khen thưởng	500	0	0	0	0	0	500

7/1/2017